

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc **chi thưởng cuối năm 2025**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN Y HỌC BIỂN**

Căn cứ Quyết định số 930/2001/QĐ-BYT ngày 27/3/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Viện Y học biển trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-BYT ngày 12/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Y học biển;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-YHB ngày 28/02/2025 của Viện trưởng Viện Y học biển ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện Y học biển năm 2025;

Căn cứ Biên bản cuộc họp tập thể lãnh đạo Viện Y học biển ngày 29/01/2026 về việc thưởng cuối năm 2025 cho viên chức, người lao động của Viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng TCCB-HC, TCKT, Viện Y học biển.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chi thưởng cuối năm 2025 cho viên chức, người lao động của Viện Y học biển, mức thưởng tính cụ thể như sau:

1. Thưởng tháng lương thứ 13 năm 2025 cho toàn thể viên chức, người lao động, mức thưởng tính theo công thức:

$$\frac{2.340.000 \times (\text{HSLTB năm} + \text{HSPCCVTB năm})}{250 \text{ ngày}} \times K \times \text{số ngày làm việc trong năm}$$

Trong đó: + HSLTB năm: hệ số lương trung bình trong năm

+ HSPCCVTB: hệ số phụ cấp chức vụ trung bình trong năm

+ K: là hệ số thưởng tính như sau:

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: K = 2,7

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: K = 2,5

- Không đạt Lao động tiên tiến: K = 2,0

+ Số ngày làm việc trong năm: trừ ngày nghỉ hưởng BHXH và nghỉ không lương.

2. Thưởng cho cán bộ chủ chốt và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của Viện. Mức thưởng cụ thể theo công thức tính và danh sách đính kèm Phụ lục 1.

3. Thưởng cho cán bộ kiêm nhiệm, cộng tác viên và một số cán bộ khác. Mức thưởng cụ thể theo danh sách đính kèm Phụ lục 2.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà Trưởng: phòng TC-KT, TCCB-HC, các Khoa, Phòng, Trung tâm và toàn thể viên chức, người lao động của Viện căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;

- Lưu TCCB-HC.

**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN Y HỌC BIỂN**  
TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

## PHỤ LỤC 1

### DANH SÁCH THƯỞNG CHO CÁN BỘ CHỦ CHỐT VÀ LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CỦA VIỆN NĂM 2025 (Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-YHB ngày 02 / 02 /2026 của Viện trưởng Viện YHB)

1. Thưởng cuối năm 2025 cho cán bộ chủ chốt và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của Viện với mức thưởng cụ thể như sau:

Mức thưởng = (Mức thưởng theo phân loại /12 tháng) x số tháng làm việc (hoặc bổ nhiệm) trong năm

Mức phân loại do Ban lãnh đạo Viện xét phân loại.

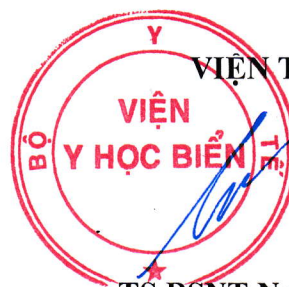
STT	Chức vụ	Phân loại	Mức thưởng
1	Cố vấn BLĐ Viện, Chủ tịch HĐKH&CM		15.000.000
2	Viện trưởng		15.000.000
3	Phó Viện trưởng, Phó Chủ tịch HĐKH &CM		12.000.000
4	Trưởng khoa/phòng/trung tâm	A+	5.000.000
		A	4.000.000
		B	3.000.000
6	Phó phụ trách khoa	A	3.000.000
		B	2.000.000
7	Phụ trách khoa		2.000.000
8	Phó trưởng khoa/phòng/trung tâm	A+	3.000.000
		A	2.000.000
		B	1.000.000
9	Điều dưỡng/KTV trưởng khoa/	A	1.000.000
		B	500.000
10	Phụ trách công tác điều dưỡng của Viện		2.000.000
11	Bí thư Đảng ủy		3.000.000
12	Phó Bí thư Đảng ủy		2.000.000
13	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên		2.000.000

### 2. Danh sách thưởng cụ thể

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân loại	Thưởng CVCQ (ngàn đồng)	Thưởng CV đoàn thể (ngàn đồng)	Tổng (ngàn đồng)
1.	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Cố vấn Ban lãnh đạo, Chủ tịch HĐKHCM				15.000
2.	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	- Phó Viện trưởng 6 tháng 01-6/2025		6.000		15.000
		- Bí thư, Viện trưởng 6 tháng (7-12/2025)		7.500	1.500	
3.	PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi	- Bí thư, Viện trưởng 6 tháng (1-6/2025)		7.500	1.500	15.000
		- Phó Chủ tịch HĐCM 6 tháng (7-12/2025)		6.000		

4.	TS.BS Nguyễn Văn Tâm	Trưởng khoa 6 tháng (01-6/2025)	A+	2.500		8.500
		Phó Viện trưởng 6 tháng (7-12/2025)		6.000		
5.	ThS. Triệu Thị Thúy Hương	Phó Bí thư ĐU, Phó Viện trưởng		12.000	2.000	14.000
6.	ThS Nguyễn Thị Nguyên	Phó trưởng khoa từ 1/2025 đến 7/2025	A	1.167		2.417
		Phó trưởng khoa phụ trách từ 8/2025		1.250		
7.	BSCKI Nguyễn Hải Long	Phó trưởng khoa từ 9/2025	B			333
8.	ThS Lương Xuân Tuyến	Trưởng khoa, Chủ tịch Công đoàn (năm 2025)	A+	5.000	2.000	7.000
9.	ThS Vũ Việt Đức	Phó trưởng khoa	A			2.000
10.	ThS Nguyễn Tuấn Đức	Trưởng khoa	B			3.000
11.	BSCKI Hà Sĩ Tuyến	Phó trưởng phụ trách khoa	A			3.000
12.	BSCKI Vũ Thành Long	Phó trưởng khoa	A			2.000
13.	ThS Đàm Thị Hải Vân	Trưởng khoa	A			4.000
14.	BSCKII Bùi Đình Dương	Trưởng khoa	B			3.000
15.	BSCKI Tạ Thị Huyền Trang	Phó trưởng khoa	A			2.000
16.	ThS Nguyễn Thị Tường Vân	Phó trưởng khoa từ 1/2025 đến 7/2025	A	1.167		2.417
		Phó trưởng khoa phụ trách từ 8/2025		1.250		
17.	ThS Bùi Thị Kim Ngân	Phó trưởng khoa phụ trách khoa	A			3.000
18.	ThS Ngô Thị Hằng	Phó trưởng khoa	B			1.000
19.	BSCKI Trần Thị Quỳnh Chi	Trưởng khoa	A			4.000
20.	BSNT Nguyễn Công Điệp	Phó trưởng khoa	A			2.000
21.	BSCKI Trần Thị Minh Châu	Phó trưởng trung tâm	B			1.000
22.	ThS Lê Thị Hồng	Phó trưởng trung tâm từ 1/2025 đến 7/2025	A	1.167		2.417
		Phó trưởng phụ trách từ 8/2025		1.250		
23.	ThS Trịnh Thị Nhung	Trưởng khoa	A			4.000
24.	ThS Nguyễn Thị Phượng	Phó trưởng khoa từ 1/2025 đến 7/2025	A	1.167		2.417
		Phó trưởng khoa phụ trách từ 8/2025		1.250		
25.	BSCKI Trịnh Lê Thanh Hải	Phó trưởng khoa	A			2.000
26.	BSCKI Nguyễn Quốc Hương	Trưởng khoa	A			4.000

27.	ThS Nguyễn Thị Yên	Trưởng khoa	A			4.000
28.	DS Lương Thị Minh Tâm	Trưởng khoa	A			4.000
29.	DS Trần Thị Thu Trang	Phó trưởng khoa	B			1.000
30.	ThS Lê Hoàng Lan	Phó trưởng phòng	A			2.000
31.	CN Lê Thị Hải	Trưởng phòng	A			4.000
32.	CN Nguyễn Thị Ngọc Lan	Phó trưởng phòng	B			1.000
33.	CN Đinh Thị Hà Giang	Bí thư Đoàn TN			2.000	2.500
		Phó trưởng phòng từ 11/2025	A+	500		
34.	KS Bùi Bá Hường	Trưởng phòng	A			4.000
35.	ThS Hồ Thị Tố Nga	Trưởng phòng	A			4.000
36.	ThS Dương Văn Hải	Phó trưởng phòng	A			2.000
37.	BS Đàm Văn Minh	Phụ trách khoa XNTH				2.000
38.	ĐD Nguyễn Thị Đào	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
39.	ĐD Phan Thị Vân	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
40.	ĐD Nguyễn Thị Thùy	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
41.	ĐD Ngô Quang Dân	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
42.	ĐD Phạm Văn Phích	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
43.	ĐD Nguyễn Văn Chuyên	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
44.	ĐD Nguyễn Thụ Đồng	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
45.	ĐD Lê Thị Quỳnh Chi	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
46.	ĐD Phạm Thị Mai Phương	Điều dưỡng trưởng (nghỉ thai sản 5 tháng)	A			583
47.	HS Vũ Thị Toan	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
48.	ĐD Vũ Thị Trâm	Điều dưỡng trưởng	A			1.000
49.	KTV Bùi Thị Thanh Thúy	Điều dưỡng trưởng	B			500
50.	ĐD Lê Thị Hồng Lĩnh	Phụ trách công tác điều dưỡng				2.000



TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

**DANH SÁCH THƯỞNG CUỐI NĂM 2025**  
**CHO CỘNG TÁC VIÊN, CÁN BỘ KIỂM NHIỆM VÀ CÁN BỘ KHÁC**  
*(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-YHB ngày 02 / 02/2026 của Viện trưởng Viện YHB)*

STT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cộng tác viên, cán bộ kiểm nhiệm và cán bộ khác</b>		
1	GS.TS Phạm Văn Thức	5.000.000	
2	BSCKI Đỗ Văn Rắn	5.000.000	
3	ThS.BS Đỗ Thị Hải	5.000.000	
4	ThS.BS Đoàn Thị Phương	4.000.000	
5	BS. Hà Thị Mai	4.000.000	
<b>II</b>	<b>Nhân viên ký hợp đồng từ tháng 1/2025</b>		
1	CN. Đỗ Quỳnh Trang	500.000	
2	CN. Phạm Lê Mai Anh	500.000	
3	ĐD. Phạm Thị Hương Giang	500.000	
<b>III</b>	<b>Nhân viên khoa KSNK</b>		
1	Lê Thị Thủy	3.000.000	
2	Nguyễn Thị Hương	2.000.000	
3	Nguyễn Thị Lê Vân	2.000.000	
4	Đỗ Thị Thu Thủy	2.000.000	
5	Đinh Thị Bình	2.000.000	
<b>IV</b>	<b>Nhân viên Tổ Y công của Công ty môi trường xanh</b>		
1	Đặng Thị Mơ	300.000	
2	Nguyễn Thị Tám	300.000	
3	Nguyễn Thị Dịu	300.000	
4	Nguyễn Thị Thìn	300.000	
5	Chu Cẩm Oanh	300.000	
6	Đinh Phương Thảo	300.000	
7	Phạm Thị Bích Ngân	300.000	
8	Trần Thị Thanh Xuân	300.000	
9	Nguyễn Thị Thủy	300.000	
10	Hồ Quế Anh	300.000	
11	Phạm Thị Len	300.000	
12	Trần Thị Thu Anh	300.000	
13	Trần Thị Hờn	300.000	
14	Chu Cẩm Hà	300.000	
15	Phạm Thị Oanh	300.000	
<b>V</b>	<b>Nhân viên Tổ bảo vệ của Công ty bảo vệ An Phát</b>		
1	Đỗ Văn Miêu	300.000	

2	Đoàn Hữu Cường	300.000	
3	Phạm Văn Thích	300.000	
4	Vũ Mạnh Tuấn	300.000	
5	Lê Thị Minh	300.000	
6	Trần Văn Lâm	300.000	
7	Trần Văn Bình	300.000	
8	Đỗ Trọng Khoát	300.000	
9	Trương Hồng Sơn	300.000	
10	Phạm Đình Phương	300.000	
11	Phạm Quang Vinh	300.000	

**Y VIÊN TRƯỞNG**  
**VIỆN**  
**BỘ Y HỌC BIỂN ĐÀ**  
**TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam**